

Bản án số: 175/2022/DS-ST

Ngày: 22-06-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 06 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần X

Trụ sở: đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L - Chức danh: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Một thành viên Q – Ngân hàng TMCP X, trụ sở: đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh T - Chức danh: Tổng giám đốc, người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Võ Chí H - sinh năm 1997 (có mặt), địa chỉ: đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 215/2022/EIBA/UQ-TGD ngày 25/07/2022).

2. Bị đơn: Bà Tô Thị Thu N – sinh năm 1969 (vắng mặt)

Thường trú: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/07/2021 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Võ Chí H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/11/2014, Ngân hàng TMCP X (gọi tắt là Ngân hàng) ký Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-201400916 và Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng tín dụng ngày 27/11/2014 cho bà Tô Thị Thu N vay số tiền 1.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng*); Mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô con BMW X3 mới 100%.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân và bà N đã nhận nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2104-LDS-201401207 ngày 12/11/2014, cụ thể:

- Số tiền giải ngân: 1.500.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 12/11/2014 đến ngày 12/11/2019.
- Lịch trả nợ gốc: nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng. Số tiền được trả mỗi kỳ là 25.000.000 đồng. Kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 12/12/2014, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 12/11/2019, vào kỳ trả nợ gốc cuối cùng khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay.
- Lịch trả lãi: hàng tháng vào ngày 12
- Lãi suất cho vay: 10%/năm áp dụng trong 01 năm đầu tiên, lãi suất cho vay từ năm thứ 2 trở đi sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng (lãi cuối kỳ) cộng (+)4%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay trên, bà Tô Thị Thu N đã thế chấp cho Ngân hàng: Xe ô tô con BMW X3, biển đăng ký số 51A-996.10, số khung 310500G41571, số máy 80808N20B20A, màu sơn đen theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027468 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2014 đứng tên bà Tô Thị Thu N theo Hợp đồng thế chấp số 245/2014/EIB.Q3/TC/KHCN ngày 27/11/2014, số công chứng 028611 tại Phòng Công chứng số 01, Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/11/2014 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà N đã trả cho Ngân hàng số tiền 75.201.389 đồng (gốc: 50.000.000 đồng, lãi: 25.201.389 đồng). Bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà N vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 22/06/2022, bà Tô Thị Thu N còn nợ Ngân hàng: 3.172.640.455 đồng (Nợ gốc: 1.450.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 399.019.514 đồng, Lãi quá hạn: 1.323.620.941 đồng).

Căn cứ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ. Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và bà N, Ngân hàng yêu cầu:

1. Buộc bà Tô Thị Thu N thanh toán cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 22/06/2022 là 3.172.640.455 đồng. Trong đó:

Nợ gốc là : 1.450.000.000 đồng

Lãi trong hạn : 399.019.514 đồng

Lãi quá hạn : 1.323.620.941 đồng

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 23/06/2022 cho đến khi bà N thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

2. Trường hợp bà N không trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Xe ô tô con BMW X3, biển đăng ký số 51A-996.10, khung số 310500G41571, số máy 80808N2B20A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 027468 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2014 đứng tên bà Tô Thị Thu N theo Hợp đồng thế chấp số 245/2014/EIB.Q3/TC/KHCN ngày 27/11/2014 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3. Nếu tài sản phát mãi không thu hồi đủ nợ thì bà Tô Thị Thu N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi trả nợ xong.

Bị đơn: Bà Tô Thị Thu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bà N vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X: Buộc bà Tô Thị Thu N phải thanh toán trả số tiền nợ gốc là 1.450.000.000 đồng và lãi trong hạn, quá hạn theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP X có quyền được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, trong trường hợp bà Tô Thị Thu N không thanh toán hoặc không thanh toán hết nợ. Về án phí: Bà N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy tại Hợp đồng tín dụng 2104-LAV-201400916 ngày 12/11/2014 và Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng tín dụng ngày 27/11/2014 ngày thì các bên thỏa thuận địa chỉ của bị đơn là đường X, Phường Y, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 12/11/2014, Ngân hàng TMCP X và bà Tô Thị Thu N có ký Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-201400916, Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng tín dụng ngày 27/11/2014 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2104-LDS-201401207 ngày 12/11/2014 cho bà N vay số tiền 1.500.000.000 đồng, mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô con BMW X3 mới 100%, thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 12/11/2014 đến ngày 12/11/2019. Lãi suất cho vay: 10%/năm áp dụng trong 01 năm đầu tiên, lãi suất cho vay từ năm thứ 2 trở đi sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng (lãi cuối kỳ) cộng (+)4%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Sau khi nhận được khoản vay, bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 75.201.389 đồng (gốc: 50.000.000 đồng, lãi: 25.201.389 đồng). Tạm tính đến ngày 22/06/2022, bà Tô Thị Thu N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 3.172.640.455 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.450.000.000 đồng, lãi trong hạn: 399.019.514 đồng, lãi quá hạn: 1.323.620.941 đồng.

Xét, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ số tiền hiện còn nợ và số tiền mà bị đơn đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt xem như đã tự tước bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc nguyên đơn tự nguyện khai báo về số tiền mà bị đơn đã thanh toán, cũng như số tiền hiện còn nợ là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về lãi suất:

Xét việc thỏa thuận về mức lãi suất áp dụng giữa Ngân hàng với bà N được thể hiện trong Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-201400916 ngày

12/11/2014 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2104-LDS-201401207 ngày 12/11/2014 là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay:

Xét thấy, việc thế chấp tài sản là quyền sở hữu chiếc xe nhãn hiệu BMW, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đen, biển số: 51A-996.10, số máy: 80808N20B20A, số khung: 310500G41571, số loại: X3, dung tích: 1997 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027468 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2014 đứng tên bà Tô Thị Thu N theo Hợp đồng thế chấp số 245/2014/EIB.Q3/TC/KHCN ngày 27/11/2014, số công chứng 028611 tại Phòng Công chứng số 01, Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/11/2014 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại các Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Theo Điều 7 Hợp đồng thế chấp, giữa các bên có thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp khi bên thế chấp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp bà N không có khả năng thanh toán hết khoản nợ, đề nghị Tòa phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán là 3.172.640.455 đồng. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 342, Điều 351, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Buộc bà Tô Thị Thu N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X tổng số tiền còn nợ là 3.172.640.455 đồng (*Ba tỷ một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc là 1.450.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng*), lãi trong hạn là: 399.019.514 đồng (*Ba trăm chín mươi chín triệu không trăm mười chín ngàn năm trăm mười bốn đồng*), lãi quá hạn tạm tính đến ngày 22/06/2022 là: 1.323.620.941 đồng (*Một tỷ ba trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi ngàn chín trăm bốn mươi một đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 2104-LAV-201400916 ngày 12/11/2014; Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng tín dụng ngày 27/11/2014 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2104-LDS-201401207 ngày 12/11/2014.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Trong trường hợp bà Tô Thị Thu N không thanh toán hoặc không trả hết nợ thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật kể cả việc phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sở hữu chiếc xe nhãn hiệu BMW, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đen, biển số: 51A-996.10, số máy: 80808N20B20A, số khung: 310500G41571, số loại: X3, dung tích: 1997 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027468 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2014 đứng tên bà Tô Thị Thu N theo Hợp đồng thế chấp số 245/2014/EIB.Q3/TC/KHCN ngày 27/11/2014, số công chứng 028611 tại Phòng Công chứng số 01, Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/11/2014 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu giá trị tài sản phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Tô Thị Thu N có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X cho đến khi thanh toán xong nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Tô Thị Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 95.452.809 đồng (*Chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn tám trăm lẻ chín đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.194.221 đồng (*Bốn mươi lăm triệu một trăm chín mươi bốn ngàn hai trăm hai mươi một đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0018136 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần X có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Tô Thị Thu N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

6. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân